



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỊA ỐC ĐẤT XANH VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

QUÝ II NĂM 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		175,957,909,356	24,233,309,221	214,380,049,396	42,639,112,535
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		467,673,636		467,673,636	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	175,490,235,720	24,233,309,221	213,912,375,760	42,639,112,535
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	126,652,678,089	1,160,835,875	128,622,242,583	2,378,431,016
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48,837,557,631	23,072,473,346	85,290,133,177	40,260,681,519
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2,376,454,025	659,642,869	3,125,335,211	1,112,508,822
7. Chi phí hoạt động tài chính	22		29,693,914	2,200,000	148,625,806	3,616,666
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		28,329,875	2,200,000	147,261,767	3,616,666
8. Chi phí bán hàng	24		12,113,395,196	5,824,754,964	15,471,745,339	10,848,558,488
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12,553,461,410	5,999,229,374	19,715,508,044	10,182,473,134
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26,517,461,136	11,905,931,877	53,079,589,199	20,338,542,053
11. Thu nhập khác	31	6.4	17,806,343,528	15,104,896	19,636,141,922	31,504,215
12. Chi phí khác	32		(285,265,314)	22,100	419,897,482	11,732,100
13. Lợi nhuận khác	40		18,091,608,842	15,082,796	19,216,244,440	19,772,115
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44,609,069,978	11,921,014,673	72,295,833,639	20,358,314,168
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	11,859,658,067	3,986,339,302	19,116,462,753	4,239,526,936
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		32,749,411,911	7,934,675,371	53,179,370,886	16,118,787,232
18. Thu nhập/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh	61			-	-	-
19. Thu nhập thuộc các cổ đông thiểu số	62		2,151,386,988	(23,035,533)	2,428,697,354	(46,170,967)
20. Thu nhập thuộc các cổ đông của công ty mẹ	63		30,598,024,923	7,957,710,904	50,750,673,532	16,164,958,199
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		4,414	995	6,933	2,021

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 20 tháng 07 Năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TÔNG GIÁM ĐỐC